TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN,** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 04 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Thành

- Bà Trần Thị Nhàn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Thào Thị Ly - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/04/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 07/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 21/03/2024 đối với bị cáo:

MA DÌN PHỬ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thiền P sinh năm 1945 và bà Sùng Thị M (đều đã chết); vợ: Sùng Thị H, sinh năm 1988; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Thẻ CCCD số 002087001878 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã Bộ C cấp ngày 28/4/2021;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ma D *Phử:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; vắng mặt (đã gửi luận cứ và có đơn xin vắng mặt).

- Bị hại:

+ Chị Vương Thị H2, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã C, huyện X; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Anh Ly Vần Đ, sinh năm 1995 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ly Vần Đ1*:* Ông Ly Diu S sinh năm 1972 (bố đẻ); địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Hầu Seo M1, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

+ Ông Ly Văn S1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Dìn P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987, trú tại thôn M, xã N, huyện X có giấy phép lái xe hạng C, số 080186001387 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 08/02/2023. Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2023, P1 điều khiển xe ô tô BKS 24C- 025.45 (là xe ô tô của Phử) chở khoảng 07m^3 cát từ bãi cát H ở xã B, huyện X đi bán cho ông Sùng Seo K, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã N, huyện X. Khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày 20/10/2023, khi điều khiển xe ô tô đến Km 15+900 tuyến đường từ K tỉnh lộ 177 đi Cửa khẩu X (số hiệu tuyến đường là TL177CK) thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện X, do đường dốc và chở nặng nên P1 điều khiển xe ô tô đi chậm khoảng 15km/giờ. Khi đến đoạn đường vòng cua, do chủ quan cho rằng thời điểm này trong đoạn đường không có xe ngược chiều nên P1 điều khiển xe ô tô BKS 24C- 025.45 đi lấn sang phần đường phía bên trái theo chiều đi của mình với mục đích để mở góc ôm cua. Khi xe ô tô BKS 24C- 025.45 do P1 điều khiển đang đi lấn sang phần đường phía bên trái thì thấy cách khoảng 20 mét có xe mô tô BKS 23H1-181.92 do Ly Vần Đ1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện X điều khiển, chở phía sau chị Vương Thị H2, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã C, huyện X đi theo hướng ngược chiều, P1 đánh lái, điều khiển xe ô tô BKS 24C- 025.45 đi sang phần đường bên phải theo chiều đi của mình để tránh, nhưng do khoảng cách gần, xe ô tô chở hàng nặng, đang lên dốc đi tốc độ chậm, cộng với xe mô tô do Ly Vần Đ1 điều khiển đi nhanh, nên P1 chưa kịp đánh lái ô tô về đúng phần đường của mình thì xe mô tô BKS 23H1-181.92 do Ly Vần Đ1 điều khiển đã va quyệt vào bộ phận cản trước (ba đờ xốc) bên trái của xe ô tô BKS 24C- 025.45, trượt, va đập vào cạnh thùng xe ô tô rồi văng ra mép đường bên (ta luy dương). P1 dừng xe xuống xem thấy Vương Thị H2 bất tỉnh còn Ly Vần Đ đã chết, P1 tiến hành sơ cứu cho chị H2 tỉnh lại, sau đó gọi điện thoại cho một số người quen nhờ trình báo sự việc. Cùng lúc này ông Hầu Seo M1, sinh năm 1997, trú tại thôn X, xã X điều khiển xe mô tô qua đường nhìn thấy vụ tai nạn nên gọi điện thoại báo tin cho Công an xã X đến hiện trường giải quyết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 07 giờ 30 phút ngày 21/10/2023 (bút lục 54-57) ghi nhận:

Hiện trường chung được xác định tại Km 15+900 tuyến đường từ K Tỉnh lộ 177 đi Cửa khẩu X thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Hà Giang, phía bắc là ta luy dương, phía nam là ta luy âm, phía đông là hướng đường tỉnh lộ đi trung tâm xã X, huyện X, phía tây là hướng đường tỉnh lộ đi trung tâm xã T, huyện X. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng xã X đi xã T. Xác định cột điện số 33, làm bằng bê tông kiên cố, chôn sâu xuống mặt đất, ở lề đường bên trái làm mốc chuẩn.

- Vị trí 01: Vị trí xe ô tô THACO FORLAND, biển kiểm soát 24C-025.45 trong tình trạng dừng đỗ, đầu xe hướng xã X, đuôi xe hướng xã T, 02 bánh trước đánh lái chếch hướng Đông Nam. Xe có kích thước (1,8 x 6,1 x 2,6)m. Mép ngoài lốp trước bên lái cách mép đường phải là 03m, mép ngoài lốp trước bên phụ cách mép đường phải là 4,9m. Vị trí mép ngoài lốp trước bên lái ở tại vị trí tâm đường Tỉnh lộ 177 - Cửa khẩu X. Mép ngoài lốp sau bên lái cách mép đường phải là 2,3m. Mép ngoài lốp sau bên phụ cách mép đường phải là 4,5m. Vị trí mép ngoài lốp sau bên lái cách tâm đường T - Cửa khẩu Xín Mần về hướng Bắc là 0,7m.

- Tại các vị trí số 02 đến số 11 phát hiện trên mặt đường có các tổ chức mô tế bào, chất dịch màu nâu đỏ, các mảnh vỡ dạng xương; các mảnh vỡ, mảnh kim loại; nhiều dấu vết cày xước trên nền đường bê tông.

- Vị trí số 12: Vị trí xe mô tô HONDA nhãn hiệu WAVE α, màu đen bạc, biểm kiểm soát 23H1-181.92, trạng thái đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe quay hướng Đông - N, đuôi xe quay hướng Tây - Bắc, trục sau xe mô tô nằm sát mép đường, bánh xe sau nhô ra khỏi mặt đường, cách tâm đường 03m, cách mép ngoài lốp trước bên lái xe ô tô 6,3m, cách mép ngoài lốp sau bên lái xe ô tô là 3,1m, cách mốc chuẩn 28,9m; trục trước xe mô tô cách mép phải đường 0,9m, cách tâm đường TL177Ck là 2,1m, cách mép ngoài lốp trước bên lái xe ô tô là 5,2m, cách mép ngoài lốp sau bên lái xe ô tô là 1,8m, cách mốc chuẩn là 28,1m. Xe mô tô trong tình trạng hư hỏng.

- Vị trí số 13: Phát hiện một tử thi trong tư thế nằm úp mặt xuống nền rãnh nước, hai chân vắt chéo lên xe mô tô, thân người nằm dốc xuống rãnh nước. Tử thi được phủ một tấm vải có nhiều màu sắc, hoa văn khác nhau. Tương ứng phần đầu tử thi xuống đáy rãnh nước có nhiều đám chất màu nâu đỏ, còn tươi, dạng vũng và đám tổ chức mô tế bào, kích thước trên diện (2,4 x 0,1)m. Vị trí số 13 cách mặt ngoài lốp trước bên lái xe ô tô là 5,9m, cách lốp sau bên lái xe ô tô 2,9m, cách tâm đường TL177CK là 2,7m. Vị trí số 13 cách mốc chuẩn 28,5m.

Tại biên bản xác định hiện trường (Bút lục 105-106) ghi nhận:

Tại Km 15+900 tuyến đường từ K Tỉnh lộ 177CK đi Cửa khẩu X thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện X là đoạn đường cua, đồi núi, dân cư thưa thớt, mặt đường được làm bằng bê tông, mặt đường rộng 06m, đường hai chiều. Xác định cột điện số 33 làm mốc chuẩn. Tiến hành cho bị can Ma Dìn Phử xác định hiện trường:

- Vị trí số 1: Bị can Ma Dìn Phử xác định đây là vị trí điều khiển ô tô BKS 24C-025.45 đến và nhìn thấy xe mô tô di chuyển theo hướng ngược chiều. Vị trí số 01 cách mép đường bên trái (hướng xã T - xã X) là 2,8m, cách mép đường bên phải là 3,2m. Điểm khuất tầm nhìn từ vị trí số 01 về hướng xã X là 52,5m. Vị trí số 01 cách mốc chuẩn 24m;

- Vị trí số 2: Bị can Ma Dìn Phử xác định đây là vị trí của xe mô tô đi ngược chiều. Vị trí số 02 cách mép đường bên trái (hướng xã T - xã X) là 3,4m, cách mép đường bên phải là 2,7m. Vị trí số 02 cách vị trí số 01 là 26,8m Vị trí số 02 cách mốc chuẩn 08m;

- Vị trí số 3: Bị can Ma Dìn Phử xác định đây là vị trí va chạm giữa xe mô tô đi ngược chiều và xe ô tô do P1 điều khiển. Vị trí số 03 cách mép đường bên trái (hướng xã T - xã X) là 2,45m, cách mép đường bên phải là 3,5m. Vị trí số 03 cách vị trí số 01 là 1,2m; cách mốc chuẩn là 23,5m. Vị trí va chạm cách tâm đường TL177CK là 0,5 m về phía Nam.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 24C-025.45, ghi nhận các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Bút lục 175-177):

+ Phần đầu ba đờ sốc phía trước bên lái có vết xây xước bong chóc sơn, trượt mài, móp méo có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kích thước (18 x 22)cm, cách nền bê tông là 80cm;

+ Tại vị trí tiếp giáp với cụm đèn pha phía trước bên lái và cửa lên xuống có vết trượt mài, in hằn, lõm bong chóc sơn, có chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (62 x 10)cm, cách nền bê tông là 105cm;

+ Tại phần chân dẫm dưới lên ca bin bên lái được làm bằng kim loại, được thiết kế nhiều ô nhỏ dạng hình chữ nhật và hình tròn bị nứt, gãy mất một phần của các thanh kim loại, cách nền bê tông là 55cm;

+ Phần đầu chân dẫm trên lên ca bin bên lái: Tại vị trí bắt ốc có vết cày xước, in hằn, trên bề mặt phần chân dẫm có một mảnh vỡ dạng nhựa màu trắng xanh, không rõ hình, kích thước (08 x 04)cm, bề mặt phần chân dẫm phía tiếp giáp với lốp xe phía trước bên lái có bám dính ít chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn, cách nền bê tông là 76cm;

+ Phần nhựa ốp chân dẫm bậc lên xuống ca bin thứ hai từ dưới lên trên có vết vỡ mới, phần vỡ tương ứng với mảnh vỡ trên bề mặt phần chân dẫm thứ nhất;

+ Phần ốp chắn bùn phía trước bên lái có vết trượt mài, lõm, móp méo có chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (110 x 18)cm;

+ Tại vị trí mặt ngoài lốp trước bên lái có vết trượt mài, in hằn trên bề mặt lốp và làm mất phần bụi bẩn, kích thước (46 x 20)cm;

+ Tại vị trí cầu thang lên xuống thùng xe bị cong vênh, bám dính chất màu nâu đỏ, biến dạng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong (vết cong vênh đã cũ), tại vị trí mũi hàn phần tiếp giáp với cầu thang lên xuống thùng xe có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), dạng chảy chiều hướng từ trên xuống dưới và lông tóc sợi, kích thước (63 x 2)cm, cách nền bê tông là 119cm;

+ Trên bề mặt ống ti ô của két nước phía trong tiếp giáp với cầu thang lên xuống thùng xe có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn, kích thước (30 x 03)cm, cách nền bê tông là 130cm;

+ Mặt trước thùng xe phía bên lái phần tiếp giáp với cầu thang lên xuống thùng xe có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng tia bắn và chảy có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong và có bám dính lông, tóc, sợi, kích thước trên diện (45 x 50)cm;

+ Tại vị trí mặt ngoài thùng dầu thủy lực bên lái có bám dình nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu), dạng giọt bắn, chảy, kích thước (35 x 15)cm;

+ Tại tay hãm khóa ca bin bên lái có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước (10 x 05)cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước;

+ Tại vị trí đầu thanh bảo vệ thùng nhiên liệu bên lái có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), dạng đám, chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (10 x 07)cm;

+ Trên thùng xe có chở một thùng cát (khoảng 07m^3)

+ Hệ thống đèn pha, xi nhan phía trước, đèn sườn hai bên, đèn cảnh báo phía sau, còi cảnh báo của xe ô tô vẫn hoạt động bình thường;

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 23H1-181.92, ghi nhận các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Bút lục 140-143):

+ Gương chiếu hậu: Có một nắp ốp gương bên phải, phần gương không còn, phần vành nắp ốp gương bị vỡ;

+ Phần đầu cao su tay nắm bên phải bị rách, dấu vết mới, kích thước vết rách là 3,5cm, phần kim loại giữ tay nắm cao su không có;

+ Phần cụm đèn pha lỏng lẻo, có nhiều vết cày xước không rõ hình;

+ Nắp xi nhan phải: phần tiếp giáp với nắp trước tay lái có dấu vết trượt xước mới, không rõ hình, kích thước trên diện (05 x 01)cm;

+ Gương chiếu hậu bên trái không có, tại vị trí lắp gương chiếu hậu có bám dính nhiều chất bột màu trắng;

+ Phần tiếp giáp với nắp trước tay lái bên trái, đèn xi nhan có vết trầy xước, không rõ hình, kích thước trên diện (07 x 10)cm;

+ Tại vị trí nắp trước tay lái, phần tiếp giáp giữa cụm đền P2 và đèn xi nhan bên trái bị nứt vỡ, mất một phần ốp nhựa ban đầu, kích thước (02 x 2,5)cm;

+ Phần tay phanh bên trái bị cong gập, không còn nguyên vẹn hình dạng ban đầu, phía đầu trên tay phanh có vết cày xước, không rõ hình, kích thước trên diện (06 x 0,2)cm, có bám dính nhiều chất bột màu trắng;

+ Phần đầu tay nắm cao su bên trái bị rách, kích thước 02cm, đầu kim loại giữ tay nắm có vết trầy xước, không rõ hình, trên bề mặt vết trầy xước có bám dính nhiều chất bột màu trắng;

+ Phần cánh yếm ngoài bên phải có nhiều vết trầy xước, nứt vỡ, mất một phần cánh yếm, phía cuối có bám dình nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn, vết trầy xước có kích thước trên diện (48 x 10)cm;

+ Phần mặt nạ trước có nhiều vết trầy xước không rõ hình, kích thước trên diện (20 x 03)cm;

+ Phần cánh yếm bên trái còn nguyên vẹn, trên cánh yếm có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn và dòng chảy, mặt trong cánh yếm có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng dòng chảy;

+ Phần chắn bùn trước bị nứt vỡ, bung bật ra khỏi vị trí ban đầu;

+ Phần ốp giảm xóc bên phải bị nứt vỡ, cày xước, in hằn, kích thước (17 x 06)cm;

+ Phần chắn bùn phía sau bánh trước bị nứt vỡ hoàn toàn và mất một phần;

+ Tại vị trí mặt ngoài phuộc (giảm xóc) trước bên phải có nhiều vết cày xước, kéo dài từ đầu đến vị trí ốc hãm bánh trước, trên bề mặt vết cày xước có bám dính nhiều chất màu đen, chất màu hồng nhạt, chất màu nâu vàng (bùn đất), kích thước trên diện (27 x 03)cm;

+ Phần đầu hãm phanh trước bị cong gập;

+ Phuộc (giảm xóc) bên trái, phần tiếp giáp với ốc hãm phanh bánh trước, may ơ trước có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn;

+ Phần phuộc (giảm xóc) hai bên bánh trước bị cong vênh khỏi vị trí ban đầu;

+ Phần vành ngoài phía tiếp giáp với lốp xe, lốp xe trước phần có ký hiệu 122G-066 có vết trượt sáng in hằn trên bề mặt kim loại, tại vị trí trượt sáng in hằn có bám dính chất bột màu trắng, chất màu nâu đỏ (nghi máu), tại phần lốp xe có dấu vết trượt sáng cao su, kích thước (11 x 02)cm, trên bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu);

+ Trên bề mặt động cơ có bám dính nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng giọt bắn;

+ Phần cần số bị cong vênh, biến dạng theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

+ Phần cao su để chân trước bên phải bị mất, phần kim loại bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

+ Phần chân chống phụ bị cong vênh theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong;

+ Phần ốp sườn bên phải tiếp giáp với cụm đèn sau có vết cày xước in hằn, kích thước (05 x 0,2)cm, một vết trượt mài trên diện (5,5 x 2,5)cm;

+ Phần mặt ngoài tay xách bên phải phía sau có vết trượt mài, kích thước (10,5 x 02)cm;

+ Phần đầu yên bên trái có bám dính chất bột màu trắng dạng giọt bắn, kích thước trên diện (11 x 12)cm;

+ Phần đầu cao su để chân trước bên trái có vết cày xước in hằn, mất một phần đầu cao su;

+ Phần kim loại để chân trước bên trái có vết trầy xước, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng, phần để chân bị cong vênh theo chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên;

+ Phần cao su để chân sau bên trái, phần kim loại tiếp giáp với phần cao su bị cày xước, trên bề mặt cày xước có bám dính chất bột màu trắng;

+ Phần nẹp bô có vết cày xước, biến dạng một phần, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng, kích thước trên diện (06 x 04)cm;

+ Phuộc (giảm xóc) phía sau hai bên bị cong vênh theo chiều hướng từ ngoài vào trong.

Về giám định pháp y tử thi:

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 350/KLGĐTT-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

"- *Nguyên nhân chết của* Ly Vần Đ1*: Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương.*

- *Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể* Ly Vần Đ1*: Các tổn thương trên thân thể* Ly Vần Đ1 *do tác động tương hỗ với vật tầy gây nên*". (Bút lục 240-241).

Về nồng độ cồn, chất ma tuý:

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 23 giờ 46 phút ngày 20/10/2023 (Bút lục 32, 33), trong khí thở của Ma Dìn Phử không có nồng độ cồn (0,000mg/L).

Tại biên bản kiểm tra chất ma tuý hồi 23 giờ 45 phút ngày 23/10/2023 (Bút lục 31), trong cơ thể của Ma Dìn Phử không có chất ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Trong mẫu máu thu của Ly Vần Đ1 gửi giám định

có Ethanol *(cồn)*, nồng độ Ethanol *(cồn)* trong máu là 355,459mg/100ml *(ba trăm năm mươi lăm phẩy bốn trăm năm mươi chín miligam trên một trăm mililit)*.

Về định giá tài sản:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 519/KL-HĐĐGTS, ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H1-181.92 có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Vật chứng, đồ vật, tài liệu chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng màu trắng, ký hiệu NS1, mã số NS1 2006497. Bên trong có chứa đồ vật, dấu vết thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Đối với bị hại Ly V (đã chết), người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ly Diu S:

+ Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Ma Dìn P1 tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại L Vần Đương là ông Ly Diu S với tổng số tiền là 40.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí mai táng.

+ Ngày 01/12/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Ly Diu S tiếp tục yêu cầu bị cáo Ma Dìn P1 bồi thường tổng số tiền là 611.380.000 đồng với các khoản sau: Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; Chi phí hợp lý cho việc mai táng; Tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Ly Đức A – sinh ngày 08/11/2015 và cháu Ly Thị L1 – sinh ngày 14/5/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm.

+ Ngày 13/12/2023 tại cơ quan Công an huyện X, ông Ly Diu S và bị cáo Ma Dìn P1 tiếp tục thoả thuận lại mức bồi thường, ông S nhất trí giảm mức bồi thường từ 611.380.000 đồng xuống còn 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu triệu đồng). Cùng ngày bị cáo Ma Dìn P1 đã bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 21.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 23H1-181.92 bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông.

- Đối với bị hại chị Vương Thị H2: Bị thương tích bầm tím tại bàn chân trái do liên quan vụ tai nạn giao thông, sau khi điều trị ổn định đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Ma Dìn P1 (Bút lục 278, 279). Quá trình điều trị, bị cáo P1 đã tự nguyện bồi thường cho chị H2 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), ngoài ra chị Vương Thị H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSXM, ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Ma D Phử về tội: "*Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Ma Dìn P1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ly Vần Đ (đã chết) là ông Ly Diu S trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ma Dìn P1 về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận nội dung thỏa thuận lập ngày 20/03/2024 giữa ông Ly Diu S và bị cáo Ma Dìn P1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, tại phiên tòa ông S đề nghị HĐXX công nhận vào phần quyết định của bản án, cụ thể:

Bị cáo Phử có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 261.000.000 đồng. Trong đó đã bao gồm: Tiền chi phí mai táng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm; tiền sửa chữa xe mô tô; tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Ly V. Ông S xác nhận bị cáo P1 đã bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền là 161.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo P1 phải tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận là 100.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 30/6/2025.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố:

- Bị cáo Ma Dìn Phử phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Ma D Phử từ 14 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, làm nghề lái xe, thu nhập không ổn định, hiện tại là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bản luận cứ bào chữa đối với bị cáo Ma Dìn P1 *như sau:* Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Ma D Phử để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi trú rõ ràng, lần đầu phạm tội; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi từ phía bị hại. Xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm và lao động khắc phục toàn bộ hậu quả.

Bị cáo nhất trí với nội dung, quan điểm đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại chị Vương Thị H2 (có đơn xin vắng mặt); vắng mặt người làm chứng anh Ly Văn S1 (có đơn xin vắng mặt); vắng mặt bà Nguyễn Thị H1 Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo P1 (đã gửi luận cứ, có đơn xin vắng mặt) và bị cáo P1 nhất trí xử vắng mặt người bào chữa, bị hại chị Vương Thị H2 và người làm chứng anh Ly Văn S1. Xét thấy, việc vắng mặt người bị hại, người làm chứng, người bào chữa tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo Ma Dìn P1 đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, đều thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, các kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận**: Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 20/10/2023, tại Km 15+900

tuyến đường từ K tỉnh lộ 177 đi Cửa khẩu X thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện X, M, sinh ngày 01/01/1987, trú tại thôn M, xã N, huyện X, điều khiển xe ô tô BKS 24C - 025.45 tham gia giao thông đường bộ đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe mô tô đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 23H1-181.92 do Ly Vần Đ1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện X điều khiển chở theo chị Vương Thị H2, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã C, huyện X. Hậu quả Ly Vần Đ1 bị tử vong tại chỗ; Vương Thị H2 bị thương tích nhưng từ chối giám định nên không có cơ sở xem xét. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 5; điểm a khoản 7 điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; khoản 1 điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây hậu quả chết người nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng quy định.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ; tuy nhiên bị cáo đã chủ quan, không chú ý quan sát, không chấp hành, tuân thủ quy định các quy định điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ và nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông với hậu quả làm chết người. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải được đưa ra xét xử bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo sửa sai lỗi lầm của mình; đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa tội phạm liên quan đến an toàn giao thông đường bộ nói chung.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới các quy định về tuân thủ, chấp hành trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự bảo vệ, bị cáo đã được học luật giao thông đường bộ, thi sát hạch điều kiện và được cấp bằng lái xe hạng C; lẽ ra bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định, nguyên tắc về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe ô tô BKS 24C- 025.45 tham gia giao thông đường bộ, chở hàng quá trọng tải so với quy định, đi lấn sang phần đường đi ngược chiều theo chiều đi của mình. Nên khi gặp các tình huống, sự kiện đã xử lý không kịp thời dẫn đến tai nạn và hậu quả chết người xảy ra. Do đó, cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa vi phạm về lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện thoả thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Ly V và bị hại chị Vương Thị H2; tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại Đ1; bị cáo có nhân thân tốt, là người dân

tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại Vương Thị H2 và người đại diện hợp pháp của bị hại L Vần Đương là ông Ly Diu S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đồng thời tại phiên toà bị cáo đã thành thật xin lỗi gia đình bị hại. Ngoài ra bị hại Đ1 cũng có một phần lỗi là uống rượu, bia điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không đội mũ bảo hiểm đảm bảo an toàn cho bản thân, nên khi xảy ra va chạm dẫn đến hậu quả chết người. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có đủ căn cứ, điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang là phù hợp, có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, Bị cáo hành nghề lái, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo Ma Dìn P1 tự nguyện đưa 03 (ba) lần với tiền 61.000.000 đồng cho gia đình bị hại Đương để hỗ trợ chi phí mai táng theo phong tục và tiền sửa xe mô tô bị hỏng do liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

[10.2] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Đ1 là ông Ly Diu S và bị cáo Ma Dìn P1 tiếp tục xác nhận nội dung biên bản thoả thuận lập ngày 20/03/2024 giữa ông S và bị cáo P1 là hoàn toàn tự nguyện và đề nghị HĐXX ghi nhận trong phần quyết định của bản án. Cụ thể: Bị cáo P1 có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 261.000.000 đồng (*bao gồm: tiền hỗ trợ chi phí mai táng và sửa xe mô tô là 61.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 20.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng của cháu* Ly Đức A*, sinh năm 2015 là 80.000.000 đồng, cháu* Ly Thị L1*, sinh năm 2017 là 100.000.000 đồng*). Ông S xác nhận bị cáo P1 đã bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền là 161.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo P1 phải tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận là 100.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 30/6/2025. Đồng thời, ông S xác nhận không yêu cầu bị cáo P1 phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

[10.3] HĐXX xét thấy việc thoả thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa

thuận giữa bị cáo Ma Dìn P1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ1 là ông Ly Diu S về phần bồi thường dân sự trong phần quyết định của bản án.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như sau: 01 túi niêm phong chuyên dụng màu trắng, ký hiệu NS1, mã số NS1 2006497. Bên trong có chứa đồ vật, dấu vết thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Đây là các vật chứng có liên quan đến vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) đĩa DVD-R 4.7GB16X, ghi "hỏi cung bị can" Ma Dìn Dìn Phử, ngày 07/12/2023 - BL 310 được đựng trong 01 phong bì là chứng cứ (ghi âm dữ liệu hỏi cung bị can), nên cần đưa vào lưu giữ, bảo quản trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo Ma Dìn P1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn toàn bộ các khoản tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo P1.

[14] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Ma Dìn P1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[15] Đối với quan điểm trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh nhất trí với cáo trạng VKSND huyện Xín Mần truy tố, xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; Về hình phạt bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi từ phía bị hại. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. HĐXX nhận thấy quan điểm và đề nghị bào chữa của trợ giúp viên về áp dụng pháp luật là có căn cứ, cơ sở. Tuy nhiên về mức đề nghị hình phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo là nhẹ chưa tương xứng so với tính chất, hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Do vậy HĐXX không chấp nhận mức đề nghị hình phạt của trợ giúp viên.

[16] Đối với bị hại Vương Thị H2 bị thương tích bầm tím tại bàn chân trái do liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sau khi điều trị ổn định đã có đơn xin từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý đối với bị cáo P1. Quá trình điều trị, bị cáo Ma Dìn P1 đã tự nguyện bồi thường các khoản tiền liên quan

nằm viện cho chị Vương Thị H2 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), ngoài ra chị Vương Thị H2 không yêu cầu gì thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[17] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24C-025.45 chở hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép của bị cáo Ma Dìn P1: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 74 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát GTTT Công an huyện X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11158/QĐ-XPHC, ngày 15/12/2023 với mức 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng chẵn) và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng là phù hợp theo quy định. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

[18] Đối với hành vi uống rượu, bia; đi xe không làm chủ được tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông đường bộ của Ly Vần Đ1 vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008; điểm i khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 7, điểm e khoản 8 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn, bị hại Ly Vần Đ đã tử vong nên không xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại chị Vương Thị H2 và người đại diện hợp pháp của bị hại L Vần Đương là ông Ly Diu S có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Dìn P1 phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Dìn P1 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma D Phử cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự".

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ma Dìn P1.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong chuyên dụng màu trắng, ký hiệu NS1, mã số NS1 2006497. Bên trong có chứa đồ vật, dấu vết thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

(*Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa* Công an huyện X *và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang).*

5. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ma D Phử với người đại diện hợp pháp của bị hại Ly V là ông Ly Diu S: Bị cáo Ma Dìn Phử có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Đương tổng số tiền là 261.000.000 đồng (*bao gồm: tiền chi phí mai táng và sữa chữa xe mô tô là 61.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 20.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng của cháu* Ly Đức A*, sinh năm 2015 là 80.000.000 đồng, cháu* Ly Thị L1*, sinh năm 2017 là 100.000.000 đồng*).

Xác nhận bị cáo P1 đã bồi thường được cho gia đình bị hại số tiền là 161.000.000 đồng; số tiền còn lại bị cáo P1 phải tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận số tiền còn thiếu là 100.000.000 đồng, thời hạn trả cuối cùng là vào ngày 30/6/2025 cho người đại diện hợp pháp của bị hại Đ là ông Ly Diu S, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang là người nhận số tiền trên.

Khoản tiền nói trên, kể từ ngày quá thời hạn trả theo thỏa thuận và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí: Miễn các khoản tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Ma Dìn P1.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Ly V là ông Ly Diu S có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại chị Vương Thị H2 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

‘Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xín Mần;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Xín Mần;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã Nàn Xỉn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp bị hại Đương;
- Bị hại Vương Thị Hoa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Minh Tiên